

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2 0 7 5 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp chứng chỉ Quản lý năng lượng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về đào tạo cấp chứng chỉ quản lý năng lượng; kiểm toán viên năng lượng;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Giấy ủy quyền số 2695/GUQ-BCT ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;*

*Xét Công văn đề nghị cấp chứng chỉ số 175/2024/CV-VETS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Công ty CP Giải pháp công nghệ Việt Nam;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ cho các cá nhân (theo Phụ lục kèm theo) đã hoàn thành khóa đào tạo về Quản lý năng lượng theo Chương trình của Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Công ty CP Giải pháp công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, quy trình đào tạo và số lượng học viên tham gia khóa đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Thủ trưởng các đơn vị có các cá nhân đang công tác và các cá nhân trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKNL (CQ).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**  
**VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



Nguyễn Thị Lâm Giang



**Phụ lục**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG THEO  
KHÓA ĐÀO TẠO TẠI ĐÀ NẴNG DO CÔNG TY CP GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT  
NAM TỔ CHỨC TỪ NGÀY 03 ĐẾN 07 THÁNG 6 NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2024)

| STT | Họ tên             | Ngày sinh  | Số CMTND/Thẻ căn cước | Đơn vị công tác                                        | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Minh Hải    | 08/12/1986 | 51086017911           | CÔNG TY TNHH NIWA FOUNDRY VIỆT NAM                     |         |
| 2   | Lê Văn Thuận       | 04/04/1985 | 49085009200           | CÔNG TY TNHH QUÊ VIỆT - QUẢNG NAM                      |         |
| 3   | Ngô Vũ             | 28/04/1985 | 49085008568           | CÔNG TY TNHH QUÊ VIỆT - QUẢNG NAM                      |         |
| 4   | Nguyễn Dũng        | 14/04/1990 | 49090022293           | CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP GERMTON                   |         |
| 5   | Trần Phan Hoài Nam | 11/07/1995 | 49095007928           | CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM - QUẢNG NAM |         |
| 7   | Nguyễn Thanh Quân  | 16/07/1988 | 49088011917           | CÔNG TY TNHH MURATA MANUFACTURING VIỆT NAM             |         |
| 8   | Nguyễn Xuân Tú     | 12/11/1996 | 49096012359           | CÔNG TY TNHH MURATA MANUFACTURING VIỆT NAM             |         |
| 9   | Lê Ngọc Anh        | 20/08/1989 | 52089010680           | CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH IDEMITSU VIỆT NAM         |         |
| 10  | Dương Sương        | 20/02/1997 | 52097014404           | CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH IDEMITSU VIỆT NAM         |         |
| 11  | Trương Thị Lệ Hằng | 15/09/1991 | 52191005048           | CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH IDEMITSU VIỆT NAM         |         |
| 12  | Phan Hoàng Hà      | 14/06/1982 | 44082011923           | BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ                               |         |

*Chữ ký*



|    |                         |            |             |                                                                 |  |
|----|-------------------------|------------|-------------|-----------------------------------------------------------------|--|
| 13 | Nguyễn Văn Xuân         | 21/08/1989 | 40089006929 | CÔNG TY TRÁCH<br>NHIỆM HỮU HẠN<br>MỘT THÀNH VIÊN<br>SEDO VINAKO |  |
| 14 | Đặng Minh               | 01/01/1980 | 49080008923 | TỔNG CÔNG TY HẠ<br>TẦNG MẠNG VNPT-<br>NET                       |  |
| 15 | Phạm Đức Thịnh          | 15/01/1984 | 49084017924 | TỔNG CÔNG TY HẠ<br>TẦNG MẠNG VNPT-<br>NET                       |  |
| 16 | Nguyễn Văn Tuấn         | 21/03/1969 | 48069003195 | TỔNG CÔNG TY HẠ<br>TẦNG MẠNG VNPT-<br>NET                       |  |
| 17 | Nguyễn Hồng Khoa        | 27/04/1974 | 1074028596  | TỔNG CÔNG TY HẠ<br>TẦNG MẠNG VNPT-<br>NET                       |  |
| 18 | Trần Ái Nguyên<br>Triều | 27/03/1975 | 48075006417 | TỔNG CÔNG TY HẠ<br>TẦNG MẠNG VNPT-<br>NET                       |  |
| 19 | Đinh Hoàng Vũ           | 30/07/1982 | 49082019593 | CÔNG TY TNHH DH<br>TEXTILE                                      |  |
| 20 | Hoàng Quốc Hưng         | 28/07/1988 | 48088003517 | CÔNG TY TNHH KHU<br>BIỆT THỰ NGHỈ<br>DƯỠNG CAO CẤP<br>SUNRISE   |  |
| 21 | Trần Lê Đức             | 05/04/1987 | 48087005199 | CÔNG TY TNHH KHU<br>BIỆT THỰ NGHỈ<br>DƯỠNG CAO CẤP<br>SUNRISE   |  |
| 22 | Ngô Tuấn Trí            | 22/08/1985 | 24085013503 | CÔNG TY TNHH<br>UNIVERSAL ALLOY<br>CORPORATION<br>VIETNAM       |  |

*Chữ ký*